

# CEELIN<sup>®</sup> Vitamin C

Thuốc giọt 100 mg/ mL - Sirô 100 mg/ 5 mL

### CÁC DẤU HIỆU LƯU Ý VÀ KHUYẾN CÁO KHI DÙNG THUỐC

- Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
- Để xa tầm tay trẻ em.
- Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

### THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi 1 mL thuốc giọt CEELIN<sup>®</sup> chứa:

Vitamin C (dưới dạng Sodium Ascorbate) 100 mg.

Tá dược: EDTA, Sodium Metabisulfite, Methyl Paraben, Propyl Paraben, Glycerin, Sorbitol Solution, Sucralose, Sodium Chloride, Propylene Glycol, D&C Yellow, D&C Red, Orange Juice Flavor, Citric Acid, Nước Tinh Khiết.

Mỗi 5 mL (1 muỗng cà phê) sirô CEELIN<sup>®</sup> chứa:

Vitamin C (dưới dạng Sodium Ascorbate) 100 mg.

Tá dược: EDTA, Sodium Metabisulfite, Methyl Paraben, Propyl Paraben, Mannitol, Sorbitol Solution, Sucralose, Sodium Chloride, Propylene Glycol, D&C Yellow, D&C Red, Orange Juice Flavor, Citric Acid, Nước Tinh Khiết.

### DẠNG BẢO CHẾ

Thuốc giọt, Sirô.

### CHỈ ĐỊNH

- Phòng và điều trị thiếu vitamin C ở trẻ sơ sinh và trẻ em.
- Bổ sung vitamin C giúp tăng cường sức đề kháng trong các bệnh nhiễm trùng, cảm cúm, mệt mỏi, thời kỳ dưỡng bệnh.

### CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Dùng đường uống. Liều dự phòng và liều điều trị mỗi ngày:

|               | CEELIN <sup>®</sup><br>Thuốc giọt 100 mg/mL | CEELIN <sup>®</sup><br>Sirô 100 mg/5 mL   |
|---------------|---|---|
| Liều dự phòng | 0,25 – 0,5 mL (5 – 10 giọt) tiến 1 lần/ngày | 2,5 mL (1/2 muỗng cà phê) tiến 1 lần/ngày |
| Liều điều trị | 1 mL (20 giọt) tiến 1-3 lần/ngày            | 5 mL (1 muỗng cà phê) tiến 1-3 lần/ngày   |

### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

- Dùng vitamin C liều cao cho người bị thiếu hụt G6PD.
- Quá mẫn cảm với vitamin C.
- Bệnh Thalassemia, Sền sùi sỏi thận, tăng oxalate niệu và loạn chuyển hóa oxalat.

### CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Vitamin C nên được dùng thận trọng cho những bệnh nhân bị oxalat niệu. Với liều cao vitamin C có thể gây giảm pH nước tiểu, đôi khi dẫn đến kết tủa urat hoặc cystein. Sự lộn thuốc có thể xảy ra với những bệnh nhân sử dụng liều cao.

**Natri metabisulfite:** Hiếm khi gây ra phản ứng quá mẫn nặng và có thể thất phế quản.

**Methyl paraben và propyl paraben:** Có thể gây các phản ứng dị ứng.

**Sorbitol:** Bệnh nhân có các vấn đề di truyền hiếm gặp như không dung nạp fructose không nên dùng thuốc này.

### SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

**Phụ nữ có thai:** vitamin C đi qua nhau thai. Chưa có các nghiên cứu đầy đủ trên súc vật và trên người mang thai, và nếu dùng vitamin C theo nhu cầu bình thường hàng ngày thì chưa thấy xảy ra vấn đề gì trên người. Tuy nhiên, uống lượng lớn vitamin C trong khi mang thai có thể làm tăng nhu cầu về vitamin C và dẫn đến bệnh scorbut ở trẻ sơ sinh.

**Cho con bú:** vitamin C phân bố trong sữa mẹ. Người cho con bú dùng vitamin theo nhu cầu bình thường, chưa thấy có vấn đề gì xảy ra với trẻ sơ sinh.

**ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:** Chưa có dữ liệu.

### TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC

#### Tương tác

Vitamin C có thể làm tăng đáng kể hấp thu và chuyển hoá sắt. Vitamin C sử dụng cùng lúc với acetylsalicylic acid (aspirin) có thể làm tăng bài tiết vitamin C và làm giảm bài tiết acetylsalicylic acid trong nước tiểu.

**Tương kỵ:** Không áp dụng.

### TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Tăng oxalate niệu, buồn nôn hoặc nôn, ợ nóng, cơ cứng cơ bụng, mệt mỏi, đỏ bừng, nhức đầu, mất ngủ và tình trạng buồn ngủ đã xảy ra. Sau khi uống liều 1g hàng ngày hoặc lớn hơn có thể gây ra chảy.

**Thường gặp, ADR > 1/100.**

Thận: Tăng oxalate niệu.

Ít gặp, 1/1000 – ADR < 1/100.

Máu: Thiếu máu tan máu.

Tim mạch: Bùng đỏ, suy tim.

Thần kinh trung ương: Xù, chóng mặt, nhức đầu, mệt mỏi.

Dạ dày – ruột: Buồn nôn, nôn, ợ nóng, đau bụng, cơ thắt cơ bụng, đầy bụng, ỉa chảy.

Thần kinh – cơ và xương: Đau cạnh sườn.

**Xin thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.**

### QUẢ LIỆU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Các triệu chứng quá liều vitamin C gồm sỏi thận, buồn nôn, viêm dạ dày và tiêu chảy. Liệu pháp lợi tiểu bằng truyền dịch có thể tác dụng sau khi uống liều lớn.

### ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC

#### Dược lực học

Vitamin C là một vitamin tan trong nước và là một chất chống oxy hóa hữu hiệu. Vitamin C tác dụng như một đồng yếu tố (cofactor) trong một loạt các quá trình sinh học trong cơ thể như sinh tổng hợp collagen, chuyển hóa acid folic, oxy hóa amino acid, hấp thu, vận chuyển và dự trữ sắt.

Vitamin C cũng rất cần thiết cho sự hình thành và duy trì sự vững chắc và khỏe mạnh của nướu, răng, sụn, mô xương, mạch máu, và mô liên kết.

Vitamin C đóng vai trò quan trọng trong chống nhiễm trùng, trong chức năng hoạt động bình thường của tế bào lympho T và chức năng thực bào của bạch cầu. Vitamin C cũng bảo vệ tế bào nhờ chống lại ảnh hưởng của quá trình oxy hóa.

### ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC

#### Hấp thu

Vitamin C được hấp thu nhanh chóng sau khi uống.

#### Phân bố

Vitamin C được phân phối rộng rãi trong các mô cơ thể.

#### Chuyển hóa và thải trừ

Nồng độ đỉnh trong huyết tương của vitamin C đạt được 4 giờ sau khi uống, sau đó thải trừ nhanh qua nước tiểu. 60% liều uống được thải trừ trong 24 giờ dưới dạng acid ascorbic hoặc dạng chuyển hóa là acid dihydroascorbic.

### QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

CEELIN<sup>®</sup> Thuốc giọt 100 mg/mL – Hộp 1 chai 15 mL.

CEELIN<sup>®</sup> Sirô 100 mg/5 mL – Hộp 1 chai 30 mL, 60 mL, 120 mL.

### ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

**Điều kiện bảo quản:** Bảo quản trong chai đậy kín, nhiệt độ không quá 30°C.

**Hạn dùng:** 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

**Tiêu chuẩn chất lượng của thuốc:** TCCS.

Sản xuất tại:  
**CÔNG TY TNHH UNITED INTERNATIONAL PHARMA**  
 WHO-GMP, GLP, GSP  
 Số 16 VSIP II, Đường số 7, Khu Công Nghiệp Việt Nam-Singapore II,  
 Khu Liên Hợp Công Nghiệp – Dịch Vụ – Đô Thị Bình Dương,  
 Phường Hoà Phú, Thành Phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.  
 ĐT: 028-39621000  
 \*Đăng ký nhãn hiệu: Pediatrics, Inc.